ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - MÔN TOÁN LỚP 3

Họ và Tên: ..... Lớp: .....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. Các số thích hợp cần điền vào ô trống lần lượt là: **7 542 = 7 000 +** ☐ **+** ☐ **+ 2**

A. 50; 40
B. 500; 4
C. 500; 40
D. 5; 4

Câu 2. Số liền trước của số **4 200** là:

A. 4 199
B. 4 100
C. 4 201
D. 4 190

Câu 3. Số **14** trong hệ số La Mã được viết là:

A. XVI
B. XIV
C. XIIII
D. XIX

Câu 4. Số thích hợp điền vào ô trống là: **3 416 + 2 134 =** ☐ **× 5**

A. 1 110
B. 5 550
C. 1 101
D. 1 111

Câu 5. Cửa hàng có 1 230 túi bánh. Số túi kẹo gấp 3 lần số túi bánh. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu túi bánh và kẹo?

A. 3 690 túi
B. 2 460 túi
C. 4 920 túi
D. 4 820 túi

Câu 6. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả **nhỏ nhất** là:

A. 4 800 : 4
B. 1 100 × 2
C. 9 600 : 3
D. 1 050 × 1

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

[ ] Số gồm 8 nghìn, 5 chục và 2 đơn vị viết là 8 052.

[ ] Làm tròn số 6 781 đến hàng trăm ta được 6 700.

[ ] Hình vuông có cạnh 6 cm thì chu vi là 24 cm.

[ ] Phép chia 4 529 : 5 có số dư là 4.

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

4 527 + 3 848	7 235 - 2 619	1 412 × 5	8 438 : 4

Bài 3. Sắp xếp các số: 6 742; 6 472; 5 999; 6 724 theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

Bài 4. Một biển báo giao thông hình tam giác có cạnh dài nhất là 90 cm. Hai cạnh còn lại bằng nhau và mỗi cạnh ngắn hơn cạnh dài nhất 25 cm. Tính chu vi của biển báo đó.

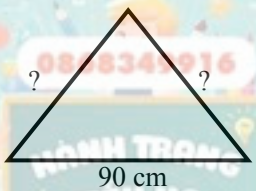

.....

.....

Bài 5. Bác thợ xẻ có một khúc gỗ hình chữ nhật dài 200 cm và rộng 9 cm. Bác muốn xẻ khúc gỗ đó thành 4 tấm ván nhỏ có diện tích bằng nhau. Tính diện tích của mỗi tấm ván nhỏ đó.

.....

.....

.....